

Số: **116/2019/QĐST-HNGĐ**

Điện Biên, ngày 25 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Hải Y** - sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 231, tổ dân phố 16, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - sinh năm 1996

Địa chỉ: Đội 1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Hải Y và Anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân:** Chị Trần Hải Y và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Chị Trần Hải Y được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh A - sinh ngày 08/12/2017 cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Chị Y không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Quỳnh A.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu

của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*** Về tài sản:**

- Tài sản riêng, tài sản chung, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.
- Nợ phải trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án chị Trần Hải Y tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0003162 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả lại cho chị Trần Hải Y số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Thanh Hưng HĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyền